

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT

Về bồi thường, hỗ trợ đất và tài sản gắn liền trên đất thu hồi của bà Nguyễn Thị Hoàn
thuộc dự án: Nâng cấp mở rộng đường Phạm Ngọc Thạch, khu phố Tân Liên, thị trấn Tân Phú
Vị trí đất: Phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai
(Kèm theo Báo cáo số 107/BC-KTHTĐT ngày 30/5/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)

I. Thông tin về chủ sử dụng đất; diện tích đất thu hồi; đơn giá bồi thường, hỗ trợ:

1) Tên chủ sử dụng đất:

Họ tên: bà Nguyễn Thị Hoàn năm sinh: 19/8/1975, CCCD số: 034175011689, cấp ngày 16/04/2021
Địa chỉ thường trú: khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

2) Vị trí, diện tích, loại đất, nguồn gốc đất thu hồi:

a) Vị trí đất: khu phố Tân Liên, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

- Thông báo thu hồi đất số 239/TB-UBND ngày 20/4/2026
- Tờ bản đồ số: 8
- Thửa số: 58

b) Diện tích đất thu hồi: 34,1 m²

c) Loại đất (MĐSD): Đất trồng cây lâu năm

d) Đơn giá đất:

- Giá đất cụ thể: 917.959 đồng/m² (theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND huyện Đồng Phú)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (theo Công văn số 987/UBND-KT ngày 21/04/2026 của UBND xã Đồng Phú)
- => Giá đất tính tiền bồi thường: 917.959 đồng/m² (theo Công văn số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026)
- Giá đất tại bảng giá đất: 266.000 đồng/m² (áp dụng để tính tiền hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm)

e) Nguồn gốc đất:

- Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H6594/QSDĐ/1874/QĐ-UBND do UBND huyện Đồng Phú cũ cấp ngày 03/7/2008, cập nhật trang 4 ngày 08/6/2015.
- Thửa đất số : 143a
- Tờ bản đồ: 18
- Diện tích: 400m²

II. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:

I. Giá trị bồi thường về đất:										31.302.402
TT	Tờ BD	Số thửa	DT đất thu hồi (m ²)		Đơn giá đất đồng/m ²		Giá trị bồi thường về đất (đồng)			Ghi chú
			ODT	CLN	ODT	CLN	Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất NN	Tổng số tiền bồi thường đất	
			a	b	c	d	e = a*c	g=b*d	h = e+g	

1	08	58	0,0	34,1	0	917.959	0	31.302.402	31.302.402	* Căn cứ Thông báo số 136/TB- VPĐK.ĐP ngày 22/4/2026 của VPĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai - Chi nhánh Đồng Phú xác định diện tích đất thu hồi thuộc vị trí 1, phạm vi 1.
---	----	----	-----	------	---	---------	---	------------	-------------------	--

2. Giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: **8.646.560**

TT	Nhà, công trình, vật kiến trúc bị ảnh hưởng	Năm xây dựng	ĐVT (m ² , m ³ , cái...)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền	Ghi chú
			a	b	c	d= a*b*c	
1	Sân bê tông DT: 4m x 10m	2015	34,1	234.000	80%	6.383.520	Diện tích sân BT bồi thường, hỗ trợ bằng DT thu hồi: 34.1m ²
2	Cánh cổng sắt DT: 6m x 2,3m	2015	13,8	-		-	
3	Tường rào móng đá, lưới B40 DT: 8m x 1,6m	2015	12,8	221.000	80%	2.263.040	Tường rào xây gạch không tô trát hoặc rào khung lưới B40, trụ các loại có khung
4	Bảng hiệu không đèn DT: 1,2m x 5m	2015	6	-		-	

3. Giá trị bồi thường cây trồng: **172.153**

TT	Loại cây trồng	Số lượng (cây), diện tích (m ²) kiểm kê	Số lượng (cây), diện tích (m ²) bồi thường	Năm trồng, quy cách	Đơn giá	Tiền BT	Ghi chú
			a	b	c	d=a*c	
1	Cây chàm (Keo lá Tràm)	1	1	φ 35	172.153	172.153	

4. Tổng số tiền (1+2+3): **40.121.115**

Số tiền ghi bằng chữ: Bốn mươi triệu, một trăm hai mươi một ngàn, một trăm mười lăm đồng chẵn./.